

247/A137

Chai 60 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamin

MỖI VIÊN CHỨA:
Cao Cardus marianus (tương ứng với) 200mg
Silymarin 140mg
Silybin 60mg
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat) 8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin) 8mg
Vitamin B₃ (Calcium pantothenate) 16mg
Vitamin B₅ (Pyridoxine hydrochloride) 8mg
Vitamin PP (Nicotinamide) 24mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng Và Chống Chỉ Định:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em
SPK / Reg. No.

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐỒNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

ĐÔNG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

GMP - WHO

Chai 100 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamin

MỖI VIÊN CHỨA:
Cao Cardus marianus (tương ứng với) 200mg
Silymarin 140mg
Silybin 60mg
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat) 8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin) 8mg
Vitamin B₃ (Calcium pantothenate) 16mg
Vitamin B₅ (Pyridoxine hydrochloride) 8mg
Vitamin PP (Nicotinamide) 24mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng Và Chống Chỉ Định:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em
SPK / Reg. No.

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐỒNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

ĐÔNG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

GMP - WHO

Chai 200 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamin

MỖI VIÊN CHỨA:
Cao Cardus marianus (tương ứng với) 200mg
Silymarin 140mg
Silybin 60mg
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat) 8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin) 8mg
Vitamin B₃ (Calcium pantothenate) 16mg
Vitamin B₅ (Pyridoxine hydrochloride) 8mg
Vitamin PP (Nicotinamide) 24mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng Và Chống Chỉ Định:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em
SPK / Reg. No.

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐỒNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

ĐÔNG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

GMP - WHO

Chai 250 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamin

MỖI VIÊN CHỨA:
Cao Cardus marianus (tương ứng với) 200mg
Silymarin 140mg
Silybin 60mg
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat) 8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin) 8mg
Vitamin B₃ (Calcium pantothenate) 16mg
Vitamin B₅ (Pyridoxine hydrochloride) 8mg
Vitamin PP (Nicotinamide) 24mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng Và Chống Chỉ Định:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em
SPK / Reg. No.

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐỒNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

ĐÔNG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

GMP - WHO

Chai 500 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamin

MỖI VIÊN CHỨA:
Cao Cardus marianus (tương ứng với) 200mg
Silymarin 140mg
Silybin 60mg
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat) 8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin) 8mg
Vitamin B₃ (Calcium pantothenate) 16mg
Vitamin B₅ (Pyridoxine hydrochloride) 8mg
Vitamin PP (Nicotinamide) 24mg
Tá dược vừa đủ 1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng Và Chống Chỉ Định:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu Chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng Để Xa Tầm Tay Trẻ Em
SPK / Reg. No.

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐỒNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

ĐÔNG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

GMP - WHO
Thuốc cung cấp cho bệnh viện

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 20/12/2012

CTY CP SX - TM DP
ĐỒNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TẤN LỘC

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ



EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamins

12 Vi x 5 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamin



GMP - WHO

EUHEPAMIN

MỖI VIÊN CHỨA:

Cardus marianus extract (equivalent to)	200mg
Silymarin	140mg
Silybin	60mg
Vitamin B ₁ (Thiamin Nitrat)	8mg
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	8mg
Vitamin B ₃ (Nicotinic acid)	16mg
Vitamin B ₅ (Calcium pantothenate)	8mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxine hydrochloride)	8mg
Vitamin PP (Nicotinamide)	24mg

Excipient q.s. per capsule

Indication, Dosage and Contra-indication:

See in the label.

Specification: In - house

Store in a dry place below 25°C, protect from light.

Read Label Carefully before Use
Keep Out Of Reach Of Children



8 955065 126461

DONG NAM PHARMACEUTICALS
THUẬN PHARMACEUTICAL CORP.

EUHEPAMIN

MỖI VIÊN CHỨA:

Cao Cardus marianus (lượng ứng với)	200mg
Silymarin	140mg
Silybin	60mg
Vitamin B ₁ (Thiamin Nitrat)	8mg
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	8mg
Vitamin B ₃ (Nicotinic acid)	16mg
Vitamin B ₅ (Calcium pantothenate)	8mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxine hydrochloride)	8mg
Vitamin PP (Nicotinamide)	24mg

Tà được vừa đủ 1 viên

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Đã Xa Tên Tuy Còn Trẻ Em

Số / Hạng Nh :
Số Li X / Batch No :
Ngày SX / MFG :
Hạn Dùng / EXP :

CÔNG TY CỔ PHẦN SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Là 2A, Đường 1A - KĐT Tân Yên, P Tân Yên A,
Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

CTY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ TẤN LỘC

EUHEPAMIN

MỖI VIÊN CHỨA:

Cao Cardus marianus (lượng ứng với)	200mg
Silymarin	140mg
Silybin	60mg
Vitamin B ₁ (Thiamin Nitrat)	8mg
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	8mg
Vitamin B ₃ (Nicotinic acid)	16mg
Vitamin B ₅ (Calcium pantothenate)	8mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxine hydrochloride)	8mg
Vitamin PP (Nicotinamide)	24mg

Tà được vừa đủ 1 viên

Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Đã Xa Tên Tuy Còn Trẻ Em

Số / Hạng Nh :
Số Li X / Batch No :
Ngày SX / MFG :
Hạn Dùng / EXP :

CÔNG TY CỔ PHẦN SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Là 2A, Đường 1A - KĐT Tân Yên, P Tân Yên A,
Q. Bình Tân - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam



WHO - GMP

12 Blisters x 5 Soft Capsules

EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamins





WHO - GMP



EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamins

Handwritten signature

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ



EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamins

20 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamin





GMP - WHO

EUHEPAMIN
EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:
Cardio marianus extract.....200mg (equivalent to)
Silymarin.....140mg
Silybin.....60mg
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat).....8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin).....8mg
Vitamin B₃ (nicotinic acid).....16mg
Vitamin B₅ (Pantoic acid).....8mg
Vitamin B₆ (Pyridoxine hydrochloride).....8mg
Vitamin PP (Nicotinamide).....24mg
Excipient q.s.....per capsule
Indication, Dosage and Contra-indication:
See in the leaflet
Specification: In - house
Store in a dry place below 25°C,
protect from light.
Read Leaflet Carefully Before Use
Keep Out Of Reach Of Children
8492554815124248
DONG NAM PHARMACEUTICALS
TRUNG NAM PHARMACEUTICAL, CORP.

EUHEPAMIN
Mỗi viên nang:
Cao Cardio marianus.....200mg (ương ứng với)
Silymarin.....140mg
Silybin.....60mg
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat).....8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin).....8mg
Vitamin B₃ (Calcii pantothenat).....16mg
Vitamin B₅ (Pyridoxin hydrochlorid).....8mg
Vitamin PP (Nicotinamid).....24mg
Tà dược vừa đủ.....1 viên
Chỉ định, liều dùng và chống chỉ định:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
Tiêu chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, mát độ ẩm 25°C, tránh ánh sáng.
Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng Trước Khi Dùng
Độc Tố Tâm Tụy Cấp Tính
SNC / Reg. No. :
Số Liệt Sĩ / Batch No. :
Ngày SX / Mfg :
Ngày Dùng / Exp :
CÔNG TY CỔ PHẦN SX - TM MẬP MẬP MẬP MẬP
Là 24, tháng 11 - năm 2015, tại TP. HCM
Đ. Bình Tân - P. Bình Trị Đông - Q. Bình Tân



EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamins



WHO - GMP

CTY CP SX - TM DP
DONG NAM
TỔNG QUẢN ĐỐC



VỖ TẤN LỘC

[Handwritten signature]

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

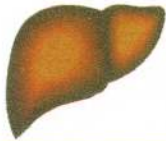


VÕ TẤN LỘC

[Handwritten signature]

3 Blisters x 10 Soft Capsules

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamins



**WHO - GMP**

**EUHEPAMIN**
Silymarin + Silybin + Multivitamins

EUHEPAMIN

MỖI VIÊN CHỨA:
Cao Cardus marianus200mg
(tương ứng với

Silymarin140mg
Silybin60mg)
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat)8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin)8mg
Vitamin B₅ (Calcio pantothenat)16mg
Vitamin B₆ (Pyridoxin hydrochlorid)8mg
Vitamin PP (Nicotinamid)24mg
Tất được vữa đủ1 viên

Chỉ Định, Liều Dùng Và Cách Dùng:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
Tiêu Chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng
Để Xa Tầm Tay Trẻ Em

SDK / Reg. No. :
Số Lô SX / Batch No. :
Ngày SX / MFD :
Hạn Dùng / EXP :

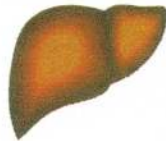
CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamins



3 Viên x 10 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN
Silymarin + Silybin + Multivitamin



**GMP - WHO**

EUHEPAMIN

MỖI VIÊN CHỨA:
Cardus marianus extract200mg
(equivalent to

Silymarin140mg
Silybin60mg)
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrate)8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin)8mg
Vitamin B₅ (Calcium pantothenate)16mg
Vitamin B₆ (Pyridoxine hydrochloride)8mg
Vitamin PP (Nicotinamide)24mg
Excipient q.s.per capsule

Indication, Dosage And Contra -indication:
See in the leaflet
Specification: in - house

Store in a dry place, below 25°C,
protect from light.

Read Leaflet Carefully Before Use
Keep Out Of Reach Of Children



ĐÔNG NAM MANUFACTURING
TRADING PHARMACEUTICAL CORP.

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



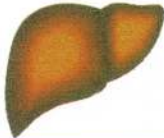
VÔ TẤN LỘC

[Handwritten signature]

6 Blisters x 10 Soft Capsules

EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamins



WHO - GMP



EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamins

EUHEPAMIN

MỖI VIÊN CHỨA:
Cao Cardus marianus200mg
(tương ứng với:
Silymarin140mg
Silybin60mg)
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrat)8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin)8mg
Vitamin B₅ (Calcii pantothenat)16mg
Vitamin B₆ (Pyridoxin hydrochlorid)8mg
Vitamin PP (Nicotinamid)24mg
Tá được vừa đủ1 viên
Cải Định, Liều Dùng Và Chống Chỉ Định:
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
Tiêu Chuẩn: TCCS
Bảo Quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng
Để Xa Tầm Tay Trẻ Em
SDK / Reg. No. :
Số Lô SX / Batch No. :
Ngày SX / MFD :
Hạn Dùng / EXP :

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A,
Q. Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

EUHEPAMIN

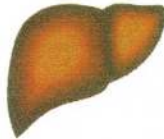
Silymarin + Silybin + Multivitamins



6 Vi x 10 Viên Nang Mềm

EUHEPAMIN

Silymarin + Silybin + Multivitamin



GMP - WHO

EUHEPAMIN

EACH SOFT CAPSULE CONTAINS:
Cardus marianus extract200mg
(equivalent to:
Silymarin140mg
Silybin60mg)
Vitamin B₁ (Thiamin Nitrate)8mg
Vitamin B₂ (Riboflavin)8mg
Vitamin B₅ (Calcium pantothenate)16mg
Vitamin B₆ (Pyridoxine hydrochloride)8mg
Vitamin PP (Nicotinamide)24mg
Excipient q.s. per capsule
Indication, Dosage And Contra-indication:
See in the leaflet
Specification: in - house

Store in a dry place, below 25°C,
protect from light.
Read Leaflet Carefully Before Use
Keep Out Of Reach Of Children



ĐÔNG NAM MANUFACTURING
TRADING PHARMACEUTICAL CORP

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



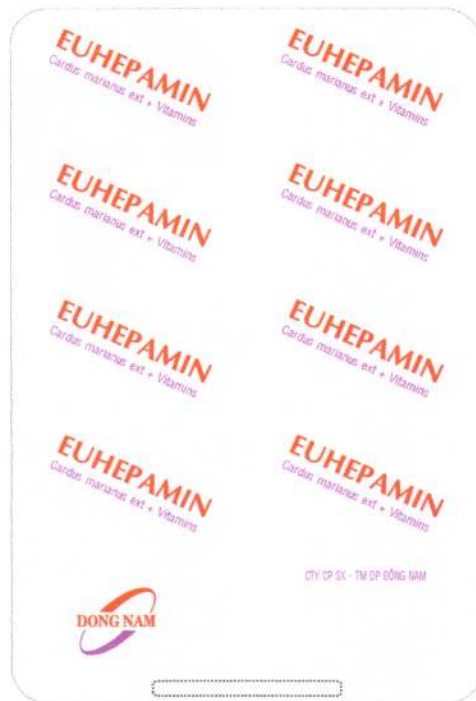
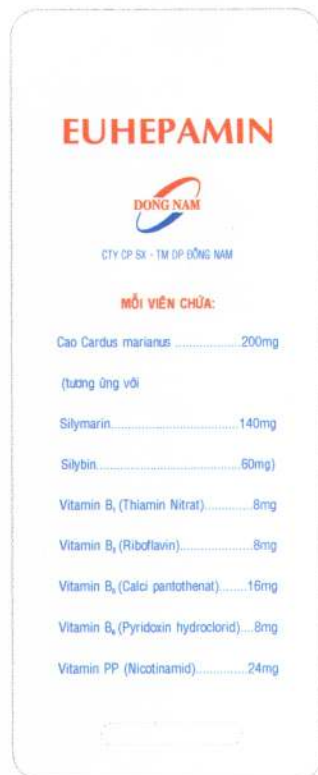
VÔ TẤN LỘC



EUHEPAMIN

 Silymarin + Silybin + Multivitamins

MẪU NHÃN VỈ XIN ĐĂNG KÝ



Ghi chú: Số lô SX và HD sẽ dập nổi trên vỉ thuốc.

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TẤN LỘC

EUHEPAMIN

Viên nang mềm

Công thức : Mỗi viên chứa

Cao cardus marianus	200,0 mg
(tương đương với 140mg Silymarin, 60mg Silybin)	
Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	8,0 mg
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	8,0 mg
Vitamin B ₅ (Calci panthothenat)	16,0 mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin hydroclorid)	8,0 mg
Vitamin PP (Nicotinamid)	24,0 mg

Tá dược : Dầu đậu nành, Dầu cọ, Sáp ong trắng, Lecithin, Gelatin, Sorbitol, Vanillin, Glycerin, Methyl paraben, Propyl Paraben, Titan dioxyd, Màu nâu số 3, Màu xanh Brilliant, Màu vàng Tartazin.

Trình bày :

Ví 10 viên, hộp 3 vỉ, hộp 6 vỉ, và hộp 10 vỉ.

Ví 5 viên, hộp 12 vỉ, hộp 20 vỉ

Chai Chai 60 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên, Chai 250 viên và Chai 500 viên

Dược lực học :

Silymarin có tác dụng bảo vệ tế bào gan và chức năng của các cấu trúc xung quanh và bên trong tế bào gan, giúp gan hoạt động hiệu quả hơn tăng hiệu quả thải độc của gan.

Tác dụng bảo vệ tế bào gan đã được chứng minh không chỉ trong các thử nghiệm dùng những tác nhân cổ điển tấn công lên gan như tetraclorua carbon, thioacetamid, D-galactosamin, alcol ethylic, ... mà còn trên các tổn thương nặng ở gan gây bởi phalloidin, alpha - amanitin và Frog virus 3 (FV3).

Vitamin B₁ khi vào cơ thể chuyển thành thiamin phosphat là dạng có hoạt tính là coenzym chuyển hoá carbohydrat làm nhiệm vụ khử carboxyl của các alpha - cetoacid như pyruvat, alpha cetogutarat và trong việc sử dụng pentose trong chu trình hexose monophosphat. Khi thiếu hụt vitamin B₁, sự oxy hoá các alpha - cetoacid bị ảnh hưởng, làm cho nồng độ pyruvat tăng lên, giúp chẩn đoán tình trạng thiếu vitamin.

Vitamin B₂ tham gia vào các quá trình chuyển hoá lipid, purin, acid amin. Vitamin B2 còn đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển hoá nhiều chất trong cơ thể.

Vitamin B₅ là thành phần thiết yếu của coenzym A. Coenzym A đóng vai trò xúc tác cho chuyển hóa hydrat carbon, lipid, các hormon steroid.

Vitamin B₆ khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxin phosphat và một thành phần pyridoxamin phosphate. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hoá protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

Vitamin PP khi vào cơ thể chuyển hoá thành nicotinamid adenin dinucleotid (NAD), hoặc nicotinamid adenin dinucleotid phosphat (NADP), NAD và NADP có vai trò như một coenzym xúc tác cho các phản ứng oxy hoá - khử thiết yếu cho hô hấp ở mô, chuyển hóa hydrat carbon, acid béo, acid amin.

Dược động học :

Sau khi uống 140 mg silymarin, tương ứng với 1 viên EUHEPAMIN, nồng độ của hoạt chất đạt được ở mật từ 10 đến 30µg/ml.

Đào thải qua mật kéo dài khoảng 24 giờ.

Đào thải qua thận thấp (khoảng 3%).

Vitamin B₁ : Sự hấp thu Vitamin B₁ trong ăn uống hàng ngày qua đường tiêu hóa là do sự vận chuyển tích cực phụ thuộc Na⁺. Khi nồng độ Vitamin B₁ trong đường tiêu hóa cao sự khuếch tán thụ động cũng quan trọng. Tuy vậy, hấp thu liều cao bị hạn chế. Khi hấp thu vượt quá nhu cầu tối thiểu, các kho chứa Vitamin B₁ ở các mô đầu tiên được bão hòa. Sau đó lượng thừa sẽ thải trừ qua nước tiểu dưới dạng phân tử Vitamin B₁ nguyên vẹn. Khi hấp thu Vitamin B₁ tăng lên hơn nữa, thải trừ dưới dạng Vitamin B₁ chưa biến hóa sẽ tăng hơn.

Vitamin B₂ : Vitamin B2 được hấp thu chủ yếu ở tá tràng. Các chất chuyển hóa của vitamin B₂ được phân bố khắp các mô của cơ thể và vào sữa mẹ. Một lượng nhỏ được dự trữ ở gan, lách, thận, tim.

Vitamin B₆ : Vitamin B6 hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống, thuốc phân bố dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Vitamin B₆ thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không đổi.

Vitamin PP : Hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa sau khi uống và phân bố rộng khắp cơ thể. Thời gian bán hủy của thuốc khoảng 45 phút. Vitamin PP chuyển hóa ở gan thành N - methylnicotinamid, các dẫn chất 2 - pyridon và 4 - pyridon, và còn tạo thành nicotinuric. Sau khi dùng vitamin PP với liều thông thường, chỉ có một lượng nhỏ bài tiết vào nước tiểu ở dạng không thay đổi; tuy nhiên khi dùng liều lớn thì lượng thuốc bài tiết dưới dạng không thay đổi sẽ tăng lên.

Chỉ định :

Hỗ trợ điều trị chức năng gan như : viêm gan, viêm gan virus, gan nhiễm mỡ, xơ gan

Tăng cường chức năng giải độc gan trong các trường hợp sử dụng hóa chất, thuốc kháng sinh, thuốc chữa bệnh khác.

Chống chỉ định :

Không dùng cho bệnh nhân có tiền sử phản ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Bệnh gan nặng, loét dạ dày tá tràng, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.

Liều lượng và cách dùng :

Mỗi lần uống 1 viên, 2 đến 3 lần/ ngày.

Uống thuốc với nước đun sôi để nguội.



Tác dụng phụ :

Vitamin B₁ : Hiếm gặp ban da, ngứa, mảy đay, khó thở, ra nhiều mồ hôi, sốc phản vệ, tăng huyết áp cấp.

Vitamin B₂ : Không thấy tác dụng không mong muốn khi sử dụng Vitamin B₂. Dùng liều cao Vitamin B₂ thì nước tiểu sẽ chuyển màu vàng nhạt, gây sai lệch đối với xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm.

Vitamin B₆ : Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cồng bàn chân đến tê cồng và vùng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

Hiếm gặp : Buồn nôn, nôn.

Vitamin PP : Liều nhỏ nicotinamid thường không gây độc, tuy nhiên nếu dùng liều cao, như trong trường hợp điều trị pellagra, có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau đây, những tác dụng phụ này sẽ hết sau khi ngừng thuốc.

Thường gặp, ADR > 1/100

Tiêu hóa: Buồn nôn.

Khác: đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buồn hoặc đau nhói ở da.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Tiêu hóa : Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, ỉa chảy.

Da : Khô da, tăng sắc tố, vàng da.

Chuyển hóa : Suy gan, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm.

Khác : Tăng glucose huyết, tăng uric huyết, cơn phệ vị - huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, chức năng gan bất bình thường [bao gồm tăng bilirubin huyết thanh, tăng AST (SGOT), ALT (SGPT) và LDH], thời gian prothrombin bất bình thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thận trọng khi dùng :

Vitamin B₂ : Sự thiếu Vitamin B₂ thường xảy ra khi thiếu những vitamin nhóm B khác

Vitamin B₆ : Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc Vitamin B₆

Vitamin PP : Cần thận trọng khi Vitamin PP liều cao trong những trường hợp sau : tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.

Tương tác thuốc :

Vitamin B₂ : Rượu có thể gây cản trở hấp thu Vitamin B₂ ở ruột non. Không dùng chung với clopromazin, imipramin.

Vitamin B₆ : Làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson. Không dùng đồng thời với Levodopa vì Vitamin B₆ ức chế tác dụng của Levodopa.

Vitamin PP : Không sử dụng đồng thời với chất ức chế men khử HGM – CoA có thể là tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân, thuốc chẹn alphaadrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức, thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan, với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc : Chưa có báo cáo

Phụ nữ có thai và cho con bú : Chưa có báo cáo

Sử dụng quá liều :

Vitamin PP : Khi quá liều xảy ra không có biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

Bảo quản : Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Thuốc sản xuất theo TCCS

Hạn dùng : 36 tháng kể từ ngày sản xuất

CÔNG TY CP SX – TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM

Tổng Giám Đốc

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



CÔNG TY CỔ PHẦN SX – TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM

Lô 2A, đường 1A, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM

ĐT : (08).3.7.541.748, (08).3.7.541.749; FAX : (08).3.7.541.750



VÕ TẤN LỘC



**PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh**